

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Trung Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Th , sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn CN, huyệnCN, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 – 01– 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001 đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh C thường xảy ra cự cãi, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị và anh C đã

sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 01/8/2002 và Nguyễn Hoài M, sinh ngày 16/8/2004. Sau khi ly hôn đối với Nguyễn Hoài Th đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị yêu cầu được nuôi con Nguyễn Hoài M, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn C, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập anh C để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn C; Giao con Nguyễn Hoài M cho chị Lê Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Án phí chị Th phải chịu theo quy định.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn C là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn C có địa chỉ tại Ấp TT, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh C hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái

Nước xét xử vắng mặt đối với anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Th và anh C đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 13/8/2007. Do đó, hôn nhân của chị Th và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của chị Th và anh C thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, chị Th và anh C đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Anh C không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho thấy anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị Th và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Đối với con chung là Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 01/8/2022 hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với con chung là Nguyễn Hoài M, sinh ngày 16/8/2004 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Nguyễn Hoài M thì cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Lê Thị Th. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của cháu và từ khi ly thân cho đến nay cháu Mến do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị Th có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi con của chị Th nhưng anh C không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Th, giao con chung tên Nguyễn Hoài M cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định, chị Th và anh C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh C vắng mặt tại phiên tòa, anh C không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Th phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

*Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

*Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Hoài M, sinh ngày 16/8/2004 cho chị Lê Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Lê Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007718 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hoà Mỹ, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**